

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2024/QĐDS -ST  
Ngày 16-4-2024  
V/v yêu cầu tuyên bố một  
người có khó khăn trong nhận  
thức, làm chủ hành vi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Phước Thành – Thẩm phán

**Thư ký phiên họp:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2024/QĐST-DS ngày 10/4/2024.

**1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Vũ Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Xuân H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 23/01/2024)

**2. Người bị yêu cầu:** Ông Mai Văn C, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B.

**3. Người có liên quan:**

- Ông Mai Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B.

- Bà Mai Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

- Bà Mai Thị H1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

**\* Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 18/01/2024 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Vũ Thị L trình bày:**

Bà là vợ của ông Mai Văn C. Bà và ông C có tất cả 03 người con chung gồm: Mai Văn T, Mai Thị H và Mai Thị H1. Ông C không có người con riêng hay con nuôi nào khác. Cha ông C tên Mai Văn L1 (chết ngày 04/12/2017). Mẹ của ông C tên Nguyễn Thị N (chết ngày 20/11/2014).

Hiện bà H và bà H1 đều có gia đình riêng và dọn ra ở riêng. Chỉ có ông Mai Văn T đang sống cùng với vợ chồng bà. Tuy nhiên, vào năm 2021, ông C bị tai biến mạch máu não, sau điều trị bị mất trí nhớ, không còn nhận ra người thân, ăn uống, vệ sinh cá nhân phải có người phụ giúp. Chính việc này gây khó khăn khi cần định đoạt các tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông C, khó khăn trong việc xác lập các giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định pháp luật.

Hiện mọi công việc trong gia đình đều do con trai cả là ông Mai Văn T quán xuyến toàn bộ, kể cả công việc cực nhọc như: Chăm sóc, vệ sinh cá nhân, lo ăn uống... cho ông Mai Văn C. Bà L cũng chăm sóc chồng nhưng chỉ hỗ trợ được một phần nhỏ do bà đã lớn tuổi, sức khỏe cũng kém dần.

Do vậy, bà Vũ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Tuyên bố ông Mai Văn C, sinh năm 1962, địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B, là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Chỉ định ông Mai Văn T là người giám hộ cho ông Mai Văn C; đồng thời, xác định ông Mai Văn T được thực hiện các quyền, nghĩa vụ đương nhiên của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Bà Vũ Thị L cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

**\* Người có liên quan ông Mai Văn T, bà Mai Thị H và bà Mai Thị H1 thống nhất trình bày:**

Các ông, bà là con của ông Mai Văn C và bà Vũ Thị L. Các ông, bà thống nhất như ý kiến và yêu cầu của bà Vũ Thị L. Đề nghị Tòa án tuyên bố ông Mai Văn C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đề nghị chỉ định ông Mai Văn T là người giám hộ cho ông Mai Văn C; đồng thời, xác định ông Mai Văn T được thực hiện các quyền, nghĩa vụ đương nhiên của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Các ông bà cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:**

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Kết luận giám định pháp y tâm thần số 230/KL – VPYTW ngày 10/4/2024 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của bà Vũ Thị L.

### **NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhận định:

#### **[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:**

Bà Vũ Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Mai Văn C có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông Mai Văn C hiện cư trú tại: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B. Do đó, việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2] Về nội dung:**

Căn cứ vào yêu cầu của bà Vũ Thị L; lời trình bày các đương sự còn lại là các con của ông C, bà L; Biên bản xác minh ngày 19/02/2024; Kết luận giám định pháp y tâm thần số 230/KL – VPYTW ngày 10/4/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, có đủ cơ sở kết luận ông Mai Văn C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị L.

Về việc chỉ định người giám hộ đối với ông Mai Văn C: Ông C có vợ là bà Vũ Thị L, có 03 người con là Mai Văn T, Mai Thị H và Mai Thị H1. Hiện ông Mai Văn C đang sống cùng nhà với ông Mai Văn T. Mọi công việc chăm sóc, nuôi dưỡng đều do ông Mai Văn T thực hiện. Các đương sự đều thống nhất đề nghị Tòa án chỉ định ông Mai Văn T là người giám hộ cho ông Mai Văn C. Xét ý kiến này là phù hợp với lợi ích của ông Mai Văn C nên được Tòa án chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 46, Điều 53, 54 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đồng thời, Tòa án cũng xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ (ông Mai Văn T) đối với người được giám hộ (ông Mai Văn C) theo quy định pháp luật.

#### **[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ.**

**[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:** Người yêu cầu phải nộp theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều: 366; 370; 371 và 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều: 23; 46; 47; 48; 49; 53, 54, 57; 58 và 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị L về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.**

Tuyên bố ông Mai Văn C, sinh năm 1962, nơi đăng ký thường trú: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B, là: “Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**2. Về giám hộ:** Chỉ định ông Mai Văn T, sinh năm 1988, nơi đăng ký thường trú: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B là người giám hộ cho ông Mai Văn C.

Người giám hộ có các quyền sau:

- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ (nếu có).

- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có).

- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ có các nghĩa vụ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

- Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự.

- Quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

**3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:**

Bà Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0004064 ngày 23/01/2024 tại Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**4. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Phước Thành**